

Số: 294/2024/QĐST-HNGĐ

Mê Linh, ngày 26 tháng 7 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 269/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2024, giữa:

**Nguyên đơn:** Chị **Tạ Thị T**, sinh ngày 08/11/1991

**Bị đơn:** Anh **Lê Cao T1**, sinh ngày 26/02/1987

Đều có nơi thường cư trú tại: **Thôn A, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh**; **Tạm trú: Tổ D, thị trấn Q, huyện M, thành phố Hà Nội**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị **Tạ Thị T** và anh **Lê Cao T1**.

## **2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về con chung*: Chị **Tạ Thị T** và anh **Lê Cao T1** có 02 con chung là cháu **Lê Thúy B**, sinh ngày 10/11/2015 và cháu **Lê Nhã U**, sinh ngày 30/6/2018. Khi ly hôn hai bên thoả thuận chị **T** trực tiếp nuôi dưỡng cháu **Lê Nhã U** và anh **T1** trực tiếp nuôi dưỡng cháu **Lê Thúy B** cho đến khi cháu **B**, cháu **U** thành niên đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án. Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị **Tạ Thị T** và anh **Lê Cao T1** có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung của vợ chồng*: Chị **Tạ Thị T** và anh **Lê Cao T1** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) chị **T** xin tự nguyện chịu cả, nhưng được trừ vào 300.000 đồng chị **T** đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 8807 ngày 09/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. Chị **T** được nhận lại 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

**3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.**

### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mê Linh;
- TANDTP Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Mê Linh;
- UBND xã Như Thụy, Sông Lô, Vĩnh Phúc (Giấy chứng nhận kết hôn số 09 ngày 08/4/2015);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Thịnh Quang Trung**